

Số:30 /2023/QĐ-UBND Hà Nam, ngày 23 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX ban hành Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 31/2022/NQ- HĐND), với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Thực hiện theo Điều 1 và Điều 2 tại Quy định kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND.

2. Nội dung hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Thực hiện theo Điều 4 tại Quy định kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND.

3. Mức hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày

12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Mẫu hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết: Hồ sơ thực hiện hỗ trợ các hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo mẫu số 01, 02, 03, 04 và 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND.

5. Quy trình lựa chọn, phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết: Thực hiện theo Điều 6 tại Quy định kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh):

a) Thông tin, tuyên truyền về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đến các đối tượng thụ hưởng biết và triển khai thực hiện liên kết.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, kế hoạch liên kết trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thuộc thẩm quyền theo quy định.

c) Tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp, nguồn vốn đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện các nội dung tại Quyết định này.

đ) Phối hợp các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra thực hiện hỗ trợ liên kết; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, cân đối, tham mưu lồng ghép các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách để hỗ trợ nội dung liên kết theo quy định.

3. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách tỉnh hằng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ tại Quyết định này. Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ liên kết từ ngân sách theo quy định hiện hành.

4. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ các bên tham gia liên kết, thực hiện đúng cam kết của hợp đồng liên kết và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép nguồn vốn đào tạo nghề cho lao động nông thôn để hỗ trợ các đối tượng tham gia liên kết theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể... theo quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông về các chính sách hỗ trợ liên kết, các hình thức liên kết trong sản xuất nông nghiệp và các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng.

8. Các Sở, ngành liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ thuộc phạm vi của ngành để chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh) và các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp:

Thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các thành viên, hội viên, nông dân trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết; giám sát thực hiện tốt các nội dung quy định tại Quyết định này.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung và mức hỗ trợ tại Quyết định này để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết và thực hiện; chỉ đạo UBND các xã xây dựng Đề án phát triển kinh tế nông thôn để có cơ sở lập các dự án ưu tiên thực hiện.

b) Xây dựng danh mục dự án phát triển sản xuất giai đoạn 2022-2025 ở cấp mình để làm cơ sở ưu tiên hỗ trợ. Hàng năm, tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai nguồn vốn.

c) Tổ chức họp Hội đồng thẩm định cấp huyện để thông qua dự án, kế hoạch liên kết nhằm hỗ trợ kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định; thực hiện nghiệm thu, quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách theo quy định hiện hành.

d) Kiểm tra, báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về kết quả triển khai thực hiện việc hỗ trợ liên kết trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 7 năm 2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc các Sở, ngành có liên quan, Hội, đoàn thể cấp tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

L/NN/2023/QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Chức